

UBND XÃ MINH CHÂU
TRƯỜNG MN DIỄN CÁT

Số: 217/KH-MNDC

v/v: tăng cường ứng dụng CNTT và
chuyển đổi số trong trường MN Diễn Cát
giai đoạn 2025–2030

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Minh Châu, ngày 20 tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH

**TĂNG CƯỜNG ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ
CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG TRƯỜNG MẦM NON DIỄN CÁT, XÃ MINH
CHÂU, GIAI ĐOẠN 2025–2030**

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022–2025, định hướng đến năm 2030”;

Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024 của Bộ GD&ĐT ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số cơ sở GDMN;

Kế hoạch số 102/KH-UBND ngày 23/02/2023 của UBND tỉnh Nghệ An về chuyển đổi số ngành giáo dục và đào tạo Nghệ An đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Kế hoạch số 3070/KH-SGD&ĐT ngày 17/10/2025 của Sở GD&ĐT Nghệ An về việc “Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong các cơ sở GDMN giai đoạn 2025–2030”;

Căn cứ tình hình thực tế về cơ sở vật chất, đội ngũ và điều kiện ứng dụng CNTT của Trường Mầm non Diễn Cát, xã Minh Châu.

II. THỰC TRẠNG

Tổng số nhóm/lớp: 13 (10 lớp mẫu giáo, 03 lớp nhà trẻ).

Tổng số CB-GV-NV: 35 (CBQL: 03; GV: 24; nhân viên kế toán: 01; nhân viên nấu ăn, bảo vệ: 07).

Hạ tầng CNTT: Có 30 máy tính, kết nối nội mạng Internet ổn định; 100% các lớp được phủ wifi.

Năng lực số của đội ngũ: 80% giáo viên thành thạo kỹ năng CNTT cơ bản; 20% còn hạn chế, đang được bồi dưỡng thường xuyên.

Ứng dụng CNTT hiện nay:

Sử dụng phần mềm quản lý trẻ, phổ cập giáo dục, dinh dưỡng, hồ sơ điện tử;

Một số giáo viên đã soạn bài giảng điện tử, sử dụng trò chơi, video dạy học;

Phụ huynh tương tác với nhà trường qua nhóm Zalo, tin nhắn điện tử, sổ liên lạc số.

Khó khăn: Thiết bị chưa đồng bộ; một số giáo viên lớn tuổi còn hạn chế kỹ năng số; kinh phí đầu tư còn ít; hệ thống phần mềm chưa tích hợp thống nhất.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số toàn diện trong công tác quản trị, chăm sóc và giáo dục trẻ, xây dựng Trường Mầm non Diễn Cát trở thành môi trường học tập thân thiện – hiện đại – kết nối, góp phần thực hiện mục tiêu chuyển đổi số giáo dục mầm non của tỉnh Nghệ An đến năm 2030.

2. Mục tiêu cụ thể

Đến năm 2027:

100% CBQL và GV được bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản;

100% hồ sơ giáo viên và trẻ được số hóa, cập nhật trên phần mềm quản lý;

25% nhóm lớp ứng dụng học liệu số, bài giảng điện tử;

100% trường kết nối Internet tốc độ cao;

50% giáo viên sử dụng thành thạo các phần mềm dạy học số.

Đến năm 2030:

100% CBQL, GV, NV có năng lực sử dụng công nghệ trong công việc;

100% hồ sơ điện tử được quản lý thống nhất, minh bạch;

80% lớp học có thiết bị trình chiếu, bảng tương tác;

90% phụ huynh tương tác với nhà trường qua nền tảng số;

100% giáo viên khai thác và chia sẻ học liệu số, sử dụng AI/VR trong giảng dạy.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và điều hành

1.1. Số hóa và quản lý dữ liệu nhà trường

Rà soát, chuẩn hóa toàn bộ hồ sơ giáo viên, học sinh, cơ sở vật chất, tài sản, kế hoạch, biểu mẫu quản lý... theo định dạng điện tử;

Thực hiện lưu trữ, cập nhật dữ liệu trên phần mềm quản lý trường học (VNPT Edu, Misa EMIS, KidsOnline...);

Mỗi cá nhân có mã định danh điện tử riêng, đảm bảo tính bảo mật, thuận tiện cho tra cứu, thống kê, báo cáo;

Hình thành kho dữ liệu dùng chung của trường, kết nối với hệ thống dữ liệu của Phòng GD&ĐT huyện Diễn Châu.

1.2. Quản lý điều hành và tác nghiệp số

Tổ chức điều hành công việc, lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ, báo cáo kết quả thông qua các phần mềm trực tuyến;

Sử dụng chữ ký số, văn bản điện tử, họp trực tuyến (Zoom, Google Meet) trong sinh hoạt chuyên môn và hội nghị nhà trường;

Từng bước sử dụng bảng điều khiển số (Dashboard) theo dõi các chỉ số: chuyên môn, đội ngũ, tài chính, cơ sở vật chất, chất lượng giáo dục, tương tác phụ huynh...;

Xây dựng hệ thống cảnh báo sớm về những hạn chế trong quản lý, để hiệu trưởng và tổ chuyên môn kịp thời điều chỉnh.

1.3. Quản lý đội ngũ giáo viên và nhân viên

Quản lý hồ sơ, theo dõi năng lực, kế hoạch bồi dưỡng, kết quả đánh giá chuẩn nghề nghiệp trên hệ thống số;

Ứng dụng phần mềm chấm công, phân công lao động, dự giờ, khảo sát, đánh giá thi đua điện tử;

Hàng tháng, tổ CNTT tổng hợp báo cáo năng lực số và tình hình ứng dụng CNTT của đội ngũ gửi BGH.

1.4. Quản lý học sinh, chăm sóc – nuôi dưỡng – giáo dục bằng công nghệ

Quản lý danh sách trẻ, hồ sơ sức khỏe, tiêm chủng, chế độ dinh dưỡng, lịch học qua phần mềm;

Thực hiện điểm danh điện tử, lưu trữ nhật ký hoạt động và hình ảnh học tập của trẻ hàng ngày;

Sử dụng phần mềm tính khẩu phần ăn, theo dõi dinh dưỡng để đảm bảo cân đối theo quy định của Bộ Y tế;

Xây dựng hệ thống thư viện hình ảnh phát triển của trẻ phục vụ đánh giá cá nhân và trao đổi với phụ huynh.

2. Ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong hoạt động chuyên môn, chăm sóc – giáo dục trẻ

2.1. Đổi mới phương pháp giáo dục thông qua công nghệ

Tăng cường sử dụng video, hình ảnh, trò chơi học tập, bài giảng điện tử trong các hoạt động học;

Tổ chức chuyên đề “Ứng dụng công nghệ số trong hoạt động giáo dục STEAM” để giáo viên học tập và chia sẻ kinh nghiệm;

Khuyến khích giáo viên sử dụng AI/AR/VR để tạo các hoạt động học tập sinh động (ví dụ: cho trẻ khám phá vũ trụ, động vật, nghề nghiệp qua thực tế ảo).

2.2. Theo dõi – đánh giá sự phát triển của trẻ bằng hồ sơ điện tử

Thiết lập hồ sơ phát triển cá nhân điện tử cho từng trẻ, lưu trữ dữ liệu về sức khỏe, kỹ năng, thái độ học tập, sản phẩm cá nhân;

Sử dụng phần mềm để tổng hợp và phân tích dữ liệu, hỗ trợ giáo viên đánh giá chính xác, khách quan;

Tạo biểu đồ phát triển năng lực của từng trẻ, cập nhật định kỳ gửi đến phụ huynh qua nền tảng số.

2.3. Xây dựng và khai thác kho học liệu số

Mỗi tổ chuyên môn xây dựng thư viện học liệu số: bài giảng PowerPoint, video minh họa, trò chơi, bài hát, thơ, truyện, hình ảnh giáo dục;

Tổ CNTT chịu trách nhiệm quản lý, phân loại, cập nhật học liệu trên Google Drive / OneDrive của trường;

Hàng kỳ, tổ chức “Ngày hội chia sẻ học liệu số” trong toàn trường để lan tỏa sáng kiến và đổi mới phương pháp.

2.4. Hỗ trợ giáo viên phát triển năng lực số

Phân công giáo viên nòng cốt hướng dẫn đồng nghiệp thiết kế bài giảng điện tử, sử dụng công cụ Canva, PowerPoint, Wordwall, Genially...;

Tổ chức chuyên đề: “*Khai thác AI trong giáo dục mầm non*”, “*Ứng dụng phần mềm tương tác trong dạy học*”;

Xây dựng câu lạc bộ giáo viên số – nơi chia sẻ tài nguyên, mẹo kỹ thuật và các bài giảng sáng tạo.

3. Tăng cường tương tác số giữa nhà trường – giáo viên – phụ huynh

Duy trì hệ thống thông tin 3 chiều: Nhà trường ↔ Giáo viên ↔ Phụ huynh qua KidsOnline / Zalo OA / Website trường;

Cập nhật hàng ngày hình ảnh, thực đơn, hoạt động của trẻ; gửi thông báo, phiếu khảo sát, đánh giá sự hài lòng qua biểu mẫu điện tử;

Phối hợp phụ huynh chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhà qua các video, clip hướng dẫn, tài liệu số do trường sản xuất;

Tổ chức “Họp phụ huynh trực tuyến” và “Tư vấn nuôi dạy trẻ qua nền tảng số” mỗi học kỳ;

Đảm bảo an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu trẻ, tuân thủ quy định về quyền riêng tư.

4. Phát triển hạ tầng kỹ thuật và môi trường học tập số

Từng bước đầu tư, nâng cấp thiết bị: máy tính, máy chiếu, bảng tương tác, camera giám sát, loa trợ giảng, mạng nội bộ ổn định;

100% lớp học có thiết bị trình chiếu cơ bản phục vụ hoạt động học và sinh hoạt chuyên đề;

Hình thành góc công nghệ – khám phá – STEAM tại khu vực trung tâm để trẻ trải nghiệm;

Hàng năm, bố trí kinh phí bảo trì, cập nhật phần mềm, nâng cấp thiết bị tránh lỗi thời;

Kết hợp xã hội hóa giáo dục để huy động phụ huynh và cộng đồng hỗ trợ trang thiết bị hiện đại cho trẻ.

5. Bồi dưỡng năng lực và xây dựng đội ngũ chuyển đổi số

Tổ chức ít nhất 2 lớp bồi dưỡng/năm về kỹ năng CNTT và năng lực số cho toàn thể CBQL, GV, NV;

Mỗi tổ chuyên môn có 01 giáo viên nòng cốt chuyển đổi số, chịu trách nhiệm hỗ trợ, huấn luyện đồng nghiệp;

Thực hiện đánh giá năng lực số định kỳ qua khảo sát trực tuyến và thực hành thực tế;

Tuyên dương, khen thưởng các tập thể – cá nhân có sáng kiến trong ứng dụng CNTT;

Xây dựng văn hóa học tập số: “Mỗi ngày một thao tác công nghệ – Mỗi giáo viên một sáng tạo số”.

6. Tăng cường kiểm tra, đánh giá và truyền thông

Thực hiện kiểm tra nội bộ hằng kỳ về việc ứng dụng CNTT và chuyển đổi số tại các lớp;

Đánh giá theo Bộ chỉ số chuyển đổi số cơ sở GDMN (Quyết định 3276/QĐ-BGDĐT);

Tổng hợp báo cáo, rút kinh nghiệm, cập nhật tiến độ hằng năm;

Đẩy mạnh truyền thông trên Website, Zalo, Facebook của trường để lan tỏa các hoạt động chuyển đổi số;

Xây dựng chuyên mục “Giáo viên Diễn Cát với chuyển đổi số” nhằm chia sẻ câu chuyện thực tế, mô hình hay.

V. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

Năm học	Nội dung thực hiện
2025-2026	- Khảo sát hiện trạng hạ tầng CNTT, thiết bị dạy học, năng lực số của đội ngũ cán bộ, giáo viên. - Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản và nâng cao cho cán bộ, giáo viên. - Triển khai thí điểm 1–2 lớp học số với thiết bị tương tác, phần mềm hỗ trợ giảng dạy, đánh giá trẻ. - Xây dựng kho học liệu số cơ bản: bài giảng, trò chơi giáo dục, video minh họa phù hợp với trẻ mầm non.

	- Thiết lập nền tảng kết nối giữa nhà trường – phụ huynh qua ứng dụng, mạng xã hội, website.
2026-2027	- Mở rộng số lượng lớp học số ra toàn trường. - Triển khai phần mềm quản lý trường học (hồ sơ, y tế, dinh dưỡng, đánh giá trẻ). - Nâng cấp hạ tầng mạng, đầu tư thiết bị CNTT phù hợp với môi trường mầm non (màn hình tương tác, camera lớp học, máy tính bảng...). - Phát triển đội ngũ giáo viên nòng cốt, cán bộ chuyên trách CNTT. - Khuyến khích giáo viên tự xây dựng học liệu số, sáng tạo trong ứng dụng công nghệ.
2027-2028	- Hoàn thiện và tích hợp các hệ thống phần mềm trong quản lý và giảng dạy (quản lý học sinh, tài chính, thư viện số, tương tác phụ huynh). - Phát triển ngân hàng học liệu số mở, cho phép chia sẻ nội bộ và kết nối với các đơn vị khác. - Đẩy mạnh sử dụng nền tảng số trong hoạt động chuyên môn (hợp tổ chuyên môn online, chia sẻ bài giảng mẫu, dự giờ qua video...). - Áp dụng công nghệ số trong chăm sóc sức khỏe, theo dõi phát triển toàn diện của trẻ (sổ theo dõi điện tử, báo cáo sức khỏe định kỳ).
2028-2029	- Từng bước xây dựng mô hình “Trường mầm non thông minh – thân thiện – an toàn” dựa trên nền tảng số hóa toàn diện. - Đánh giá hiệu quả ứng dụng CNTT trong các hoạt động giáo dục và quản lý. - Tăng cường bảo mật thông tin và an toàn số cho trẻ và phụ huynh. - Hợp tác, kết nối với các tổ chức giáo dục trong và ngoài nước để trao đổi học liệu, chuyên môn qua nền tảng số. - Xây dựng bản đồ số hóa kỹ năng và nhu cầu đào tạo đội ngũ giáo viên.
2029-2030	- Hoàn thiện mô hình “Trường mầm non số – thân thiện – an toàn”: tất cả hoạt động giáo dục – chăm sóc – quản lý đều có yếu tố công nghệ hỗ trợ. - Tổng kết, đánh giá toàn diện quá trình chuyển đổi số giai đoạn 5 năm. - Tổ chức hội thảo, báo cáo điển hình về chuyển đổi số trong trường mầm non. - Nhân rộng mô hình ra toàn quận/huyện hoặc giới thiệu làm điểm của ngành giáo dục. - Tiếp tục cập nhật xu thế công nghệ mới (AI, AR/VR trong giáo dục mầm non).

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí:

Ngân sách nhà nước (chi thường xuyên và đầu tư);

Nguồn xã hội hóa giáo dục, tài trợ hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

2. Phân bổ kinh phí ưu tiên:

Mua sắm, nâng cấp thiết bị CNTT;

Bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực số;

Xây dựng kho học liệu, phần mềm quản lý;

Truyền thông và tổ chức hoạt động chia sẻ kinh nghiệm.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Ban giám hiệu: Chịu trách nhiệm chỉ đạo chung, theo dõi, đánh giá, báo cáo định kỳ;

Tổ CNTT – Chuyển đổi số: Tham mưu, triển khai kỹ thuật, hỗ trợ các lớp ứng dụng phần mềm, học liệu số;

Các tổ chuyên môn: Triển khai nội dung đổi mới phương pháp dạy học gắn với ứng dụng CNTT;

Giáo viên: Thực hiện soạn giảng điện tử, lưu trữ hồ sơ số, khai thác học liệu số hiệu quả;

Phụ huynh: Phối hợp, đồng hành trong tương tác số và giáo dục trẻ tại nhà.

Trên đây là Kế hoạch tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số Trường MN Diễn Cát, giai đoạn 2025 - 2030; **Hiệu trưởng Trường Mầm non Diễn Cát** yêu cầu toàn thể CB-GV-NV nghiêm túc triển khai thực hiện kế hoạch, bảo đảm mục đích, yêu cầu, nội dung theo quy định./.

Nơi nhận:

- UBND xã Minh Châu (để phối hợp)
- Các tổ chuyên môn, CB-GV-NV (để thực hiện)
- Lưu: VT

HIỆU TRƯỞNG



Hồ Thị Thắm